

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-PT

Ngày 05 - 5 - 2020

V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N (U), sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Xẻo N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ngô Phong C, sinh năm 1966; địa chỉ: Đường Nguyễn Công T, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1968; địa chỉ: Đường Nguyễn Công T, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

-Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Ngô Phong C quen biết nhau do bà tham gia hội thảo giới thiệu sản phẩm của Công ty Hanwalife, sau khi quen được khoảng 01 tháng

thì ông C nói cần doanh số để Văn phòng tại Bạc Liêu khai trương nên vay của bà số tiền 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 0,5%/ngày, khi vay ông C hứa trong vòng 20 ngày Công ty Hanwalife sẽ giải ngân thì ông C sẽ trả tiền cho bà, nếu không trả được thì ông C sẽ bán tài sản của ông C để trả tiền cho bà, ông C nói những tài sản của ông là căn nhà trọ đang quy hoạch gần nhà Công tử Bạc Liêu, bà chỉ nghe nói vậy chứ không đến xem nhà trọ nên không biết những căn nhà trọ này ở đâu. khi vay ông C có viết biên nhận cho bà đề ngày 07/3/2018, đến thời hạn đã hẹn mà ông C không trả tiền cho bà và cũng không đóng lãi lần nào, nên bà khởi kiện yêu cầu ông C và vợ là bà Huỳnh Ngọc T phải cùng có trách nhiệm trả cho bà 200.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01/4/2018 đến khi trả xong các khoản tiền.

Theo các biên bản làm việc tại Tòa, ông Ngô Phong C là bị đơn xác định: Công ty bảo hiểm Hanwalife yêu cầu để đủ điều kiện mở Văn phòng tại Bạc Liêu thì trong 02 tháng (từ tháng 03 đến tháng 05 năm 2018) phải đủ doanh số 32 cá nhân tham gia hoạt động, nếu đủ chỉ tiêu thì sẽ cho khai trương và giải ngân 400.000.000 đồng cho Văn phòng Bạc Liêu hoạt động. Vào ngày 07/3/2018, ông có mượn của bà N 200.000.000 đồng để cho những người làm nhân viên bảo hiểm mua hợp đồng bảo hiểm vì có hợp đồng được ký thì công ty Hanwalife mới đồng ý mở Văn phòng tại Bạc Liêu, hai bên thỏa thuận lãi suất 0,5%/ngày, số tiền này ông sử dụng làm hợp đồng, chi tiêu cho việc mở văn phòng và chi xài cá nhân. Sau khi vay tiền, ông C đóng lãi cho bà Nhỏ được 20.000.000 đồng nhưng không có biên nhận và không có ai khác chứng kiến. Do không đạt được chỉ tiêu và Công ty cho gia hạn trong 02 tháng nhưng ông thấy không tiếp tục được việc làm văn phòng đại lý nên ông C yêu cầu kết thúc hợp đồng đại lý với công ty, số tiền ông vay của bà Nhỏ đã sử dụng hết. Nay ông đồng ý trả cho bà N số tiền 200.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà N. Ông C xác định số tiền này là nợ riêng của ông, không liên quan gì đến bà T vì bà Thu không sử dụng khoản tiền này, việc kinh doanh bảo hiểm thua lỗ nên ông cũng không đem tiền về cho bà Thu lo cho con cái. Ngoài ra, ông xác định ông và bà T chung sống từ năm 1989 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Hiện nay ông và bà T sống chung nhà nhưng chủ yếu là lo cho con, trên thực tế ông và bà T đã ly thân trên 02 năm nay. Do đó, ông đồng ý trả cho bà Nhỏ khoản tiền gốc mà không đồng ý với yêu cầu của bà N là yêu cầu bà T cùng có trách nhiệm trả với ông.

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cũng như từ chối cho Tòa án ghi lời khai nên không thể ghi nhận ý kiến của bà T được.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Ngô Phong C. Buộc ông Ngô Phong C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/11/2019 là

265.333.333 đồng. Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 65.333.333 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc T cùng có trách nhiệm với ông Ngô Phong C trả khoản nợ vay.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, luật thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/11/2019, bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Huỳnh Ngọc T có trách nhiệm liên đới với ông Ngô Phong C trong việc trả cho bà khoản nợ 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị N nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N yêu cầu buộc bà Huỳnh Ngọc T có trách nhiệm liên đới với ông Ngô Phong C trong việc trả cho bà khoản nợ 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, nhận thấy:

[4] Ông C không đồng ý với yêu cầu này của bà N vì ông C xác định số tiền vay của bà N là khoản nợ riêng của ông, ông sử dụng để mua các hợp đồng bảo hiểm của Công ty Hanwalife nhằm mục đích đủ doanh số để mở Văn phòng Bạc Liêu, nhưng do không đạt được chỉ tiêu nên đã thua lỗ, không còn tiền và ông cũng không đem tiền về nhà, ông C có cung cấp cho Tòa cấp sơ thẩm 07 hợp đồng bảo hiểm mà ông cho rằng những hợp đồng này là do ông tự bỏ tiền ra mua cho đủ doanh số chứ thực tế những khách hàng đó không có mua bảo hiểm.

[5] Xét lời trình bày của ông Ngô Phong C phù hợp 07 hợp đồng bảo hiểm ông C cung cấp cho Tòa cấp sơ thẩm thể hiện ngày ký kết của các hợp đồng chỉ sau 01 đến 02 ngày ông C vay tiền của bà N là ngày 08/3/2018 và ngày 09/3/2018 và tại các biên bản lấy lời khai của người làm chứng của anh Thái Đ, anh Trần Thanh D, chị Lê Phương T là khách hàng ký trong hợp đồng bảo hiểm do ông Chiến cung cấp thể hiện anh Đ, anh D đều không có tham gia mua bảo hiểm và cũng không biết ai đứng ra mua bảo hiểm cho mình, chị T xác định ông C nhờ chị đứng tên hợp đồng để ông C đủ điều kiện thành lập Chi nhánh bảo hiểm tại Bạc

Liêu, tiền bảo hiểm do ông C đóng, đồng thời phù hợp với lời khai của bà N, khi ông C mượn tiền nói với bà N để tăng doanh thu mở Chi nhánh văn phòng tại Bạc Liêu.

[6] Ông C xác định ông và bà T không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đồng thời ông C xác định ông và bà T đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 02 năm nay. Căn cứ vào các biên bản xác minh ông Bùi Như L -Trưởng Ban nhân dân Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, ông Tô Quang M - Công an khu vực công an Phường 1, thành phố B, ông Nguyễn Chí N - cán bộ Hộ tịch của Ủy ban nhân dân Phường 3, bà Nguyễn Thúy N -Cán bộ Tư pháp của Ủy ban nhân dân xã C, ông Huỳnh Phước H -Cán bộ Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố B đều xác định bà Huỳnh Ngọc T và ông Ngô Phong C không có đăng ký kết. Theo quy định tại Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “...nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn được giải quyết theo thỏa thuận của các bên; trong trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan”, và tại khoản 1 Điều 275; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì có căn cứ xác định ông C là người vay tiền thì ông C có trách nhiệm trả cho bà N. Bà Nhỏ yêu cầu bà T cùng có trách nhiệm trả khoản tiền vay cùng với ông C nhưng bà N không có chứng cứ chứng minh bà T có thực hiện giao dịch vay tiền với bà, đồng thời bà cũng thừa nhận khi giao dịch vay tiền chỉ giao dịch với ông C, chưa có căn cứ phát sinh nghĩa vụ của bà T và bà N cũng không chứng minh được đây là khoản nợ chung của bà T và ông C, nên Tòa cấp sơ thẩm buộc ông Ngô Phong C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/11/2019 là 265.333.333 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nhỏ, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 429, Điều 468, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Ngô Phong C.

Buộc ông Ngô Phong C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền gốc và lãi tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/11/2019 là 265.333.333 đồng. Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi là 65.333.333 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu bà Huỳnh Ngọc T cùng có trách nhiệm với ông Ngô Phong C trả khoản nợ vay nêu trên.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Phong C phải chịu 13.266.666 đồng. Bà Nguyễn Thị N không phải chịu, bà N đã nộp tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008394 ngày 05/9/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, được hoàn lại đủ.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006309 ngày 25/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, được chuyển thu án phí.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;

- TAND Tp Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Thị Túy Giang